

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 4 - 2020

“V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Diệm.

2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Giang – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kiều V, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân M, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân M, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2019, bản tự khai ngày 20/01/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều V trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng P, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình (Nay là phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) vào ngày 02/02/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được hơn 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng thường xuyên rượu chè, đánh đập, xúc phạm vợ con, không chăm cho gia đình, con cái và ngoại tình với người phụ nữ khác. Từ đó chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh V gần 8 năm nay, mỗi

người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Hải L, sinh ngày 16/06/2008 và Nguyễn Phương N, sinh ngày 12/03/2012. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con vì chị có đủ khả năng và điều kiện.

Về tài sản chung: Chị V trình bày không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập anh đến Tòa án nhiều lần để giải quyết việc chị Nguyễn Thị Kiều V xin ly hôn, nhưng anh Nguyễn Văn V vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (Công an phường Quảng P) thì anh Nguyễn Văn V đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Qua xác minh tại gia đình (bố mẹ đẻ anh V) thì anh Nguyễn Văn V đều nhận được thông tin (các văn bản tố tụng) liên quan đến việc giải quyết vụ án mà Tòa án tổng đạt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn V;
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kiều V được ly hôn với anh Nguyễn Văn V;
3. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hải L, sinh ngày 16/06/2008 và Nguyễn Phương N, sinh ngày 12/03/2012 cho chị Nguyễn Thị Kiều V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V không cấp dưỡng nuôi hai con chung.
4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh Nguyễn Văn V đến Tòa án hợp lệ nhiều lần để giải quyết

việc chị Nguyễn Thị Kiều V xin ly hôn, nhưng anh Nguyễn Văn V vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (Công an phường Quảng P) thì anh Nguyễn Văn V đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Mặt khác, bố mẹ đẻ của anh V cho biết anh V đã được thông tin (các văn bản tố tụng) về việc giải quyết vụ án do Tòa án tổng đạt. Anh Nguyễn Văn V được Tòa án triệu tập 02 lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 13/03/2020 và ngày 22/4/2020, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt anh Nguyễn Văn V là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng P, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình (Nay là phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) vào ngày 02/02/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được hơn 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V thường xuyên rượu chè về gây gỗ, đánh đập xúc phạm vợ con, không chăm lo cho gia đình và ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị V chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ của chị gần 8 năm nay, từ đó vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và giao nộp chứng cứ cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản cho Tòa án biết. Chứng tỏ anh V cũng chẳng tha thiết gì đến việc xây dựng cuộc sống hạnh phúc gia đình, xét thấy tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Kiều V được ly hôn với anh Nguyễn Văn V là có cơ sở.

[3] Về con chung: Anh V và chị V có hai con chung Nguyễn Hải L, sinh ngày 16/06/2008 và Nguyễn Phương N, sinh ngày 12/03/2012 hiện đang sinh sống và học tập ổn định cùng chị V. Sau ly hôn chị V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi các con chung. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị V là chính đáng, cần được chấp nhận và cũng phù hợp Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét

[5] Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Kiều V phải chịu theo luật định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn V.
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kiều V được ly hôn anh Nguyễn Văn V.
3. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Nguyễn Hải L, sinh ngày 16/06/2008 và Nguyễn Phương N, sinh ngày 12/03/2012 cho chị Nguyễn Thị Kiều V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn V không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều V phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002476 ngày 10 tháng 12 năm 2019. (Chị Nguyễn Thị Kiều V đã nộp đủ tiền án phí).
5. Về quyền kháng cáo: Chị V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi anh V thường trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND phường Quảng P;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương